



Phụ lục XVII
DANH MỤC CÁC CHẤT POP VÀ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ MIỄN TRỪ
THEO QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC STOCKHOLM
(Kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)

* Tên: +84-28-3930 3273

TT	Tên chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy	Phụ lục của Công ước Stockholm	Lĩnh vực sử dụng	Hoạt động	Nội dung đăng ký miễn trừ của Công ước Stockholm
1	Hexabromodiphenyl ether và Heptabromodiphenyl ether (HBDE)	A	Công nghiệp	Sản xuất	Không.
				Sử dụng	Cho phép tái chế, sử dụng và tiêu hủy theo quy định của Công ước Stockholm.
2	Tetrabromodiphenyl ether và Pentabromodiphenyl ether (POP-BDE)	A	Công nghiệp	Sản xuất	Không.
				Sử dụng	Cho phép tái chế, sử dụng và tiêu hủy theo quy định của Công ước Stockholm.
3	Các axit Perfluorooctane sulfonic, muối của chúng (PFOS) và perfluorooctane sulfonyl fluoride (PFOSF)	B	Công nghiệp, nông nghiệp	Sản xuất	- Không được đăng ký miễn trừ riêng biệt. - Là hợp chất trung gian trong trường hợp đăng ký miễn trừ theo mục đích.
				Sử dụng	- Được đăng ký miễn trừ riêng biệt đối với các lĩnh vực: + Mạ kim loại (mạ kim loại cứng) chỉ trong hệ thống khép kín;

					+ Bột chữa cháy (cho đám cháy loại B) trong các hệ thống đã lắp đặt, bao gồm cả hệ thống cố định và di động. - Được đăng ký mien trù theo mục đích đối với lĩnh vực: Bả côn trùng bằng sulfuramid (số CAS 4151-50-2) như hoạt chất nhử kiềm soát kiến xén lá từ Atta spp. và Acromyrmex spp., chỉ sử dụng trong lĩnh vực nông nghiệp.
4	Hexabromocyclododecane (HBCDD)	A	Công nghiệp	Sản xuất	Được sản xuất đối với lĩnh vực: Vật liệu cách nhiệt (expanded polystyrene - EPS và extruded polystyrene - XPS) trong xây dựng/tòa nhà.
				Sử dụng	Vật liệu cách nhiệt EPS và XPS được sử dụng trong xây dựng/tòa nhà.
5	Polychlorinated naphthalene (PCN)	A, C	Nông nghiệp, phát sinh không chủ định	Sản xuất	Là hợp chất trung gian, bao gồm octafluoronaphthalene.
				Sử dụng	Sử dụng trong các sản phẩm chứa PCN trong lĩnh vực nông nghiệp, bao gồm octafluoronaphthalene.
6	Decabromodiphenyl ether (DBDE)	A	Công nghiệp	Sản xuất	Cho phép sản xuất theo quy định của Công ước Stockholm.

Tết +84 28 3890 3299

Tết

THU VIEN PHAP LUAT

				Sử dụng	Được sử dụng trong các lĩnh vực: - Các bộ phận của phương tiện giao thông (sử dụng làm vật liệu cách nhiệt, hệ thống dây điện, vải bọc...); - Máy bay và các phụ tùng thay thế kèm theo (đối với máy bay đang sử dụng trước tháng 12/2018 và nhận trước tháng 12/2023); - Các sản phẩm dệt may có chứa chất chống cháy, trừ quần áo và đồ chơi; - Phụ gia trong các sản phẩm nhựa gia dụng, thiết bị điện và thiết bị gia dụng (thiết bị sưởi ấm, bàn là, quạt) chứa hoặc tiếp xúc trực tiếp với các bộ phận điện hoặc yêu cầu tuân thủ theo tiêu chuẩn chống cháy với nồng độ thấp hơn 10% trọng lượng của thiết bị; - Bọt polyurethane cách nhiệt trong lĩnh vực xây dựng.
7	Các paraffin mạch ngắn chứa clo (SCCP)	A	Công nghiệp	Sản xuất	Cho phép sản xuất theo quy định của Công ước Stockholm.

			Sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Không được sản xuất trong bọt chữa cháy. - Các lĩnh vực sản xuất khác được thực hiện theo quy định của Công ước Stockholm.
8	Perfluorooctanoic acid (PFOA), muối của chúng và các hợp chất liên quan đến PFOA	A	Công nghiệp	<p>Sử dụng</p> <p>Được sử dụng trong các lĩnh vực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp phủ chụp ảnh đã được áp dụng trong tráng phim; - Lớp phủ hình ảnh đã áp dụng cho phim; - Dệt may (làm chất chống thấm dầu và nước); - Thiết bị y tế dùng để cho cấy ghép; - Bọt chữa cháy (để cháy loại B); - Sản xuất polytetrafluoroetylen (PTFE) và polyvinylidene fluoride (PVDF): Dùng trong màng lọc khí hiệu suất cao, chống ăn mòn, màng lọc nước và màng lọc khí kháng khuẩn cho lĩnh vực y tế; thiết bị trao đổi khí thải công nghiệp; chất bịt kín công nghiệp có khả năng ngăn chặn rò rỉ các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi và bụi PM_{2.5}; - Sản xuất polyfluoroetylen propylene (FEP) dùng trong lĩnh vực dây và cáp điện cao thế để truyền tải điện; - Sản xuất fluoroelastomers để sản xuất vòng chữ O, đai và phụ kiện nhựa cho nội thất ô tô; - Sản xuất dược phẩm.



Phụ lục XVIII
MẪU VĂN BẢN ĐĂNG KÝ MIỄN TRỪ CHẤT POP
(Kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)

... (1) ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

V/v đăng ký miễn trừ chất POP

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: (2)

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số/ND-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Chúng tôi là:

Tên tổ chức/cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại.....Fax:

Email:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....ngày..... tháng..... năm.....tại.....

Lĩnh vực kinh doanh:

Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế số....ngày...tháng.....năm... tại ..

Họ tên người đại diện pháp luật:Chức danh

Họ tên người liên hệ:

Số điện thoại di động: Email:

Đã thực hiện đăng ký miễn trừ lần gần nhất (tên chất POP, thời gian đăng ký, khối lượng):

Đăng ký nhu cầu miễn trừ các chất POP sau:

1. Đăng ký miễn trừ các chất POP (trừ chất PFOS, các muối của nó và PFOSF) thuộc Phụ lục XVII ban hành kèm theo Nghị định số/ND-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

Tên chất POP	
Thời gian đăng ký miễn trừ (theo yêu cầu của Công ước Stockholm)	
	Sản xuất:
Ước tính khối lượng chất POP được sản xuất, sử dụng hằng năm	Sử dụng:
Các lý do đăng ký miễn trừ	
Ghi chú	

2. Đăng ký miễn trừ PFOS, các muối của nó và PFOSF thuộc Phụ lục XVII ban hành kèm theo Nghị định số/ND-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

- Đăng ký miễn trừ riêng biệt đối với PFOS, các muối của nó và PFOSF:

Đăng ký miễn trừ: <i>(Có thể chọn nhiều nội dung)</i>	<input type="checkbox"/> Mạ kim loại (mạ kim loại cứng) trong hệ thống khép kín; <input type="checkbox"/> Bọt chữa cháy (cho đám cháy loại B) trong các hệ thống đã lắp đặt, bao gồm cả hệ thống cố định và di động.
Nếu số CAS, tên thương mại: <i>(Có thể chọn một hoặc nhiều nội dung)</i>	<input type="checkbox"/> Ether perfluorooctane sulfonic acid (CAS No: 1763-23-1); <input type="checkbox"/> Potassium perfluorooctane sulfonate (CAS No: 2795-39-3); <input type="checkbox"/> Lithium perfluorooctane sulfonate (CAS No: 29457-72-5); <input type="checkbox"/> Ammonium perfluorooctane sulfonate (CAS No: 29081-56-9); <input type="checkbox"/> Diethanolammonium perfluorooctane sulfonate (CAS No: 70225-14-8); <input type="checkbox"/> Tetraethylammonium perfluorooctane sulfonate (CAS No: 56773-42-3); <input type="checkbox"/> Didecyldimethylammonium perfluorooctane sulfonate (CAS No: 251099-16-8); <input type="checkbox"/> Perfluorooctane sulfonyl fluoride (CAS No: 307-35-7).
Thời gian đăng ký miễn trừ (<i>theo yêu cầu của Công ước Stockholm</i>)	
Các lý do đăng ký miễn trừ	
Ghi chú	

- Đăng ký miễn trừ theo mục đích đối với PFOS, các muối của nó và PFOSF theo các mục đích được phép:

Đăng ký việc sản xuất	Có tiếp tục sản xuất không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Thời gian dự kiến từ ngày.... tháng.... năm.....
Đăng ký việc sử dụng <i>(theo yêu cầu của Công ước Stockholm)</i>	Có tiếp tục sử dụng không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Thời gian dự kiến từ ngày.... tháng.... năm.....
Cho mục đích sau:	Mục đích được phép sản xuất, sử dụng: <input type="checkbox"/> Bả côn trùng bằng sulfluramid (số CAS 4151-50-2) như hoạt chất nhầm kiểm soát kiến xén lá từ Atta spp. và Acromyrmex spp.
Nêu tên thương mại	
Các lý do đăng ký miễn trừ	
Ghi chú	

Chúng tôi xin cam đoan rằng những thông tin cung cấp ở trên là đúng sự thật, nếu vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nơi nhận:

- ...(3)...
- Lưu ...

...(1)...

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: (1) Tổ chức, cá nhân đăng ký miễn trừ chất POP; (2) Bộ Tài nguyên và Môi trường; (3) Nơi nhận khác (nếu có).



Phụ lục XIX
MẪU BÁO CÁO ĐĂNG KÝ MIỄN TRỪ CHẤT POP
(Kem theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ)

BÁO CÁO ĐĂNG KÝ MIỄN TRỪ CHẤT POP

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ (*)

(Người đại diện có thẩm quyền
ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Tháng ... năm ...

Ghi chú: (*) Chỉ thể hiện ở trang phụ bìa.

BÁO CÁO ĐĂNG KÝ MIỄN TRỪ CHẤT POP



I. Mô tả tóm tắt việc hình thành cơ sở.

II: Mô tả chi tiết loại hình sản xuất của cơ sở, công nghệ sản xuất; quy mô; công suất; nhu cầu sản xuất, sử dụng chất POP.

III. Mô tả điều kiện năng lực đăng ký miễn trừ chất POP:

1. Đối với trường hợp nhập khẩu chất POP:

- Tên chất POP được nhập khẩu, mã CAS, mã HS, Phiếu an toàn hóa chất (MSDS) đối với chất POP, khối lượng dự kiến nhập khẩu theo năm.

- Mô tả cụ thể mục đích nhập khẩu chất POP.

- Mô tả các điều kiện về bảo vệ môi trường: Kho lưu giữ, thiết bị phòng cháy chữa cháy, khu vực lưu giữ và xử lý các loại chất thải phát sinh; biện pháp kiểm soát các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường...

- Tình trạng tiếp giáp của khu vực lưu giữ chất POP với khu vực xung quanh.

2. Đối với trường hợp sản xuất chất POP:

- Tên chất POP được sản xuất, mã CAS, mã HS, Phiếu an toàn hóa chất (MSDS) đối với chất POP, khối lượng dự kiến sản xuất theo năm.

- Mô tả cụ thể mục đích sản xuất chất POP.

- Mô tả các điều kiện về bảo vệ môi trường: Kho lưu giữ, thiết bị phòng cháy chữa cháy, các biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý các loại chất thải phát sinh; công trình, thiết bị xử lý chất thải trong quá trình sản xuất...

- Phương án ký hợp đồng thuê đơn vị có chức năng để xử lý các loại chất thải phát sinh từ quá trình sản xuất (kèm theo hợp đồng xử lý chất thải).

3. Đối với trường hợp sử dụng chất POP:

- Tên chất POP được sử dụng, mã CAS, mã HS, khối lượng dự kiến sử dụng theo năm.

- Mô tả cụ thể mục đích sử dụng chất POP.

- Mô tả cụ thể loại hình sử dụng và công đoạn phát sinh chất thải.

- Mô tả các điều kiện về bảo vệ môi trường: Kho lưu giữ, thiết bị phòng cháy chữa cháy, khu vực lưu giữ và xử lý các loại chất thải phát sinh...

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))



Phụ lục XX
MẪU VĂN BẢN THÔNG BÁO CHẤP THUẬN
DĂNG KÝ MIỄN TRỪ CHẤT POP
(Kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: ...

V/v thông báo chấp thuận đăng ký
miễn trừ chất POP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: ...(1)...

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số/ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập Đoàn kiểm tra để đánh giá hồ sơ đăng ký miễn trừ chất POP của (1);

Căn cứ Biên bản kiểm tra, đánh giá hồ sơ đăng ký miễn trừ chất POP ngày ... tháng ... năm ..., Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo chấp thuận đăng ký miễn trừ chất POP với các nội dung như sau:

Tên tổ chức/cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....ngày..... tháng năm.....tại.....

Lĩnh vực kinh doanh:

Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế số...ngày.... tháng...năm.... tại

Họ tên người đại diện pháp luật: Chức danh:

1. Về đăng ký miễn trừ chất POP (trừ chất PFOS, các muối của nó và PFOSF)

Tên chất POP	
Thời gian đăng ký miễn trừ (theo yêu cầu của Công ước Stockholm)	
Ước tính khối lượng chất POP được đăng ký miễn trừ hằng năm	
Các lý do đăng ký miễn trừ	
Ghi chú	

2. Về đăng ký miễn trừ riêng biệt đối với PFOS, các muối của nó và PFOSF:

Đăng ký nhu cầu sử dụng trong các lĩnh vực sau:	(Đánh giá một hoặc nhiều nội dung căn cứ hồ sơ đăng ký)
Nếu số CAS, tên thương mại:	(Đánh giá một hoặc nhiều nội dung căn cứ hồ sơ đăng ký)
Thời gian đăng ký miễn trừ (theo yêu cầu của Công ước Stockholm)	
Các lý do đăng ký miễn trừ	
Ghi chú	

3. Về đăng ký miễn trừ theo mục đích đối với PFOS, các muối của nó và PFOSF:

Đăng ký việc sản xuất (theo yêu cầu của Công ước Stockholm)	Có tiếp tục sản xuất không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Thời gian dự kiến từ ngày tháng.... năm.....
Đăng ký việc sử dụng (theo yêu cầu của Công ước Stockholm)	Có tiếp tục sử dụng không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Thời gian dự kiến từ ngày tháng.... năm.....
Cho mục đích sau:	(Đánh giá mục đích được phép sản xuất, sử dụng)
Nếu số CAS, tên thương mại:	(Đánh giá căn cứ hồ sơ đăng ký)
Các lý do đăng ký miễn trừ	
Ghi chú	

Nơi nhận:

- ...(1)...
- ...(2)...
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/ chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú: (1) Tổ chức, cá nhân đăng ký miễn trừ chất POP; (2) Nơi nhận khác (nếu có).



Phụ lục XXI

MẪU BẢN CAM KẾT TÁI XUẤT HOẶC XỬ LÝ PHÉ LIỆU NHẬP KHẨU KHÔNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)

(1)
Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày ... tháng ... năm

BẢN CAM KẾT

Về tái xuất hoặc xử lý phế liệu nhập khẩu
không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường

Kính gửi: Cơ quan hải quan.

I. Thông tin chung:

- Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu:
- Địa chỉ trụ sở chính:; Điện thoại:.....; Fax:; Email:
- Tên và địa chỉ của cơ sở sản xuất sử dụng phế liệu nhập khẩu:

II. Thông tin về phế liệu dự kiến nhập khẩu:

TT	Loại phế liệu nhập khẩu		Khối lượng dự kiến của lô hàng phế liệu nhập khẩu (tấn)
	Tên phế liệu	Mã HS	
1			
2			
....			

III. Nội dung cam kết:

1. Chúng tôi cam kết chỉ nhập khẩu phế liệu khi biết rõ xuất xứ, thành phần và hàm lượng tạp chất đi kèm với phế liệu đã đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về môi trường quy định.

2. Chúng tôi cam kết trong hợp đồng mua bán hoặc thỏa thuận giao dịch với bên xuất khẩu có điều khoản yêu cầu bên xuất khẩu phải nhận lại hàng nếu phế liệu không đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật môi trường và quy định hiện hành của Việt Nam về bảo vệ môi trường.

3. Chúng tôi cam kết lưu giữ, vận chuyển phế liệu bảo đảm các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất theo quy định của pháp luật.

4. Chúng tôi cam kết phế liệu nhập khẩu chỉ sử dụng làm nguyên liệu sản xuất tại cơ sở sản xuất của mình.

5. Nếu để xảy ra vi phạm về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu, chúng tôi cam kết tái xuất toàn bộ lô hàng phế liệu nhập khẩu và chịu toàn bộ chi phí tài chính để khắc phục các hậu quả vi phạm.

Trường hợp không thể tái xuất được, chúng tôi chịu trách nhiệm xử lý lô hàng phế liệu nhập khẩu với các nội dung cụ thể như sau:

- Thực hiện đúng các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với phế liệu nhập khẩu.

- Lập phương án chi tiết xử lý lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm pháp luật trình cơ quan quản lý về môi trường xem xét, quyết định.

- Chịu toàn bộ chi phí cho hoạt động xử lý lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm quy định về bảo vệ môi trường không tái xuất được.

Nơi nhận:

...(1)...

- Như trên;

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

-

Ghi chú: (1) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu.



Phụ lục XXII

**DANH MỤC SẢN PHẨM, BAO BÌ PHẢI ĐƯỢC TÁI CHẾ KÈM THEO
TỶ LỆ TÁI CHẾ VÀ QUY CÁCH TÁI CHẾ BẮT BUỘC**

(Kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)

TRUYỀN PHÁP LUẬT | 3290 3930 428

TT (1)	Phân nhóm sản phẩm, bao bì (2)	Danh mục sản phẩm, bao bì (3)	Tỷ lệ tái chế bắt buộc cho 3 năm đầu tiên (4)	Quy cách tái chế bắt buộc (Thu hồi tối thiểu 40% khối lượng của sản phẩm, bao bì được tái chế theo tỷ lệ tái chế bắt buộc) * (5)
A. BAO BÌ				
1	<i>A.1. Bao bì giấy</i>	A.1.1. Bao bì giấy, carton	20%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Sản xuất bột giấy thương phẩm. 2. Sản xuất các sản phẩm giấy như giấy vệ sinh, giấy bìa, hộp giấy hoặc các sản phẩm khác.
2		A.1.2. Bao bì giấy hỗn hợp	15%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Sản xuất bột giấy, phôi kim loại và tấm vật liệu thương phẩm. 2. Sản xuất các sản phẩm giấy như giấy vệ sinh, giấy bìa, hộp giấy; tấm vật liệu thương phẩm hoặc các sản phẩm khác.
3	<i>A.2. Bao bì kim loại</i>	A.2.1. Bao bì nhôm	22%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Sản xuất phôi nhôm sử dụng làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 2. Sản xuất các sản phẩm khác.

4		A.2.2. Bao bì sắt và kim loại khác	20%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Sản xuất thành phôi kim loại sử dụng làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 2. Sản xuất các sản phẩm khác.
5	<i>A.3. Bao bì nhựa</i>	A.3.1. Bao bì PET cứng	22%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Sản xuất hạt nhựa tái sinh làm sử dụng làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 2. Sản xuất sản phẩm khác (bao gồm cà xơ sợi PE). 3. Sản xuất hóa chất (trong đó có dầu).
6		A.3.2. Bao bì HDPE, LDPE, PP, PS cứng	15%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Sản xuất hạt nhựa tái sinh làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 2. Sản xuất sản phẩm khác (bao gồm cà xơ sợi PE, PP). 3. Sản xuất hóa chất (trong đó có dầu).
7		A.3.3. Bao bì EPS cứng	10%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Sản xuất hạt nhựa tái sinh làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 2. Sản xuất sản phẩm khác. 3. Sản xuất hóa chất (trong đó có dầu).
8		A.3.4. Bao bì PVC cứng	10%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Sản xuất hạt nhựa tái sinh làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 2. Sản xuất sản phẩm khác. 3. Sản xuất hóa chất (trong đó có dầu).
9		A.3.5. Bao bì nhựa cứng khác	10%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Sản xuất hạt nhựa tái sinh làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 2. Sản xuất sản phẩm khác.

THỦ THUẬT PHÁP LUẬT

				3. Sản xuất hóa chất (trong đó có dầu).
10		A.3.6. Bao bì đơn vật liệu mềm	10%	<p><i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Sản xuất hạt nhựa tái sinh làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 2. Sản xuất sản phẩm khác. 3. Sản xuất hóa chất (trong đó có dầu).
11		A.3.7. Bao bì đa vật liệu mềm	10%	<p><i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Sản xuất hạt nhựa tái sinh làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 2. Sản xuất sản phẩm khác. 3. Sản xuất hóa chất (trong đó có dầu).
12	A.4. Bao bì thủy tinh	A.4.1. Chai, lọ, hộp thủy tinh	15%	<p><i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Làm sạch và tái sử dụng bao đàm tiêu chuẩn của nhà sản xuất. 2. Xay nghiền thành cullet phục vụ sản xuất thủy tinh. 3. Xay, nghiền thành cốt liệu phục vụ xây dựng
B. ẮC QUY VÀ PIN				
13	B.1. Ắc quy	B.1.1. Ắc quy chì	12%	<p><i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Sản xuất chì làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 2. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa chất thương phẩm, dầu nặng, khí tổng hợp làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 3. Sản xuất axit/muối sulphate thương phẩm (sản phẩm phụ).
14		B.1.2. Ắc quy các loại khác	08%	<p><i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Sản xuất kim loại dạng phôi hoặc hóa chất công nghiệp làm nguyên, nhiên liệu cho các ngành công nghiệp.

				2. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa chất thương phẩm, dầu nặng, khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 3. Sản xuất C, K, Na thương phẩm (sản phẩm phụ). 4. Xuất khẩu để tái chế (không quá 20% tổng lượng sản phẩm).
15	B.2. Pin sạc (nhiều lần)	B.2.1. Pin các loại (Li, NiMH, v.v.) sử dụng cho phương tiện giao thông	08%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Sản xuất kim loại dạng phôi hoặc hóa chất công nghiệp làm nguyên, nhiên liệu cho các ngành công nghiệp. 2. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa chất thương phẩm, dầu nặng, khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 3. Sản xuất C, K, Na thương phẩm (sản phẩm phụ). 4. Xuất khẩu để tái chế (không quá 20% tổng lượng sản phẩm).
16		B.2.2. Pin các loại, sử dụng cho các thiết bị điện – điện tử	08%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Sản xuất kim loại dạng phôi hoặc hóa chất công nghiệp làm nguyên, nhiên liệu cho các ngành công nghiệp. 2. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa chất thương phẩm, dầu nặng, khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 3. Sản xuất C, K, Na thương phẩm (sản phẩm phụ). 4. Xuất khẩu để tái chế (không quá 20% tổng lượng sản phẩm).
C. DẦU NHỚT				
17	C.1. Dầu nhớt cho động cơ	C.1.1 Dầu nhớt cho động cơ	15%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Chung thu hồi dầu gốc hoặc loại dầu khác. 2. Chung thu hồi dầu các phân đoạn.
D. SẮM, LÓP				

18	D.1. Săm, lốp các loại	D.1.1. Săm, lốp các loại	05%	<p>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lốp dán công nghệ cao theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. 2. Cắt, thu hồi bột cao su, làm mới vật liệu. 3. Chung phân đoạn thành dây chuyền.
D. ĐIỆN – ĐIỆN TỬ				
19	D.1. Thiết bị nhiệt lạnh	D.1.1. Tủ lạnh, tủ đông, thiết bị tự động cung cấp sản phẩm đông lạnh, máy bán hàng tự động	05%	<p>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thu hồi và tái sử dụng linh kiện, phụ kiện bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất. 2. Sản xuất thanh, phôi kim loại là nguyên liệu cho các ngành công nghiệp. 3. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa chất thương phẩm, dầu nến, khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 4. Sản xuất các sản phẩm tái chế khác.
20		D.1.2. Điều hòa không khí cố định, di động	05%	<p>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thu hồi và tái sử dụng linh kiện, phụ kiện bảo đảm tiêu chuẩn của nhà sản xuất. 2. Sản xuất thanh, phôi kim loại là nguyên liệu cho các ngành công nghiệp. 3. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa chất thương phẩm, dầu nến, khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 4. Sản xuất các sản phẩm tái chế khác.
21	D.2. Màn hình và thiết bị chứa màn hình	D.2.1. Máy tính bảng, máy tính xách tay (laptop, notebook)	09%	<p>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thu hồi, tái sử dụng linh kiện, phụ kiện bảo đảm tiêu chuẩn của nhà sản xuất. 2. Sản xuất thanh, phôi kim loại làm nguyên liệu cho các ngành công nghiệp.

				3. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa chất thương phẩm, dầu nặng, khí tổng hợp. 4. Sản xuất thủy tinh dưới dạng hạt có kích thước < 5mm làm nguyên, nhiên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 5. Sản xuất các sản phẩm tái chế khác.
22	Đ.2.2. Ti vi và màn hình máy tính, các loại màn hình khác	07%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Thu hồi, tái sử dụng linh kiện, phụ kiện bảo đảm tiêu chuẩn của nhà sản xuất. 2. Sản xuất thanh, phôi kim loại làm nguyên liệu cho các ngành công nghiệp. 3. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa chất thương phẩm, dầu nặng, khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu cho các ngành công nghiệp. 4. Sản xuất thủy tinh dưới dạng hạt có kích thước < 5mm làm nguyên, nhiên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 5. Sản xuất thành các sản phẩm tái chế khác.	
23	Đ.3. Bóng đèn	Đ.3.1. Bóng đèn compact	08%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Sản xuất, chế biến thành bột, hạt thủy tinh/cullet (kích thước <5mm) làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 2. Sản xuất thanh, phôi kim loại làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 3. Sản xuất các sản phẩm khác.
24		Đ.3.2. Bóng đèn huỳnh quang	08%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Sản xuất, chế biến bột, hạt thủy tinh/cullet (kích thước <5mm) làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 2. Sản xuất thanh, phôi kim loại làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 3. Sản xuất các sản phẩm tái chế khác.

25	D.4. Thiết bị lớn	D.4.1. Bếp điện, bếp từ, bếp hồng ngoại, lò nướng, lò vi sóng	05%	<p><i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> Thu hồi, tái sử dụng linh kiện, phụ kiện bảo đảm tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Sản xuất thanh, phôi kim làm nguyên liệu cho các ngành công nghiệp. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa chất thương phẩm, dầu nặng, khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu cho các ngành công nghiệp. Sản xuất hạt thủy tinh có kích thước < 5mm làm nguyên, nhiên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. Sản xuất các sản phẩm tái chế khác.
26		D.4.2. Máy giặt, máy sấy	09%	<p><i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> Thu hồi, tái sử dụng linh kiện, phụ kiện bảo đảm tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Sản xuất thanh, phôi kim làm nguyên liệu cho các ngành công nghiệp. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa chất thương phẩm, dầu nặng, khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu cho các ngành công nghiệp. Sản xuất hạt thủy tinh có kích thước < 5mm làm nguyên, nhiên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. Sản xuất thành các sản phẩm tái chế khác.
27	D.5. Thiết bị vừa và nhỏ	D.5.1. Máy ảnh (kèm cả đèn flash), máy quay phim	09%	<p><i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> Thu hồi, tái sử dụng linh kiện, phụ kiện bảo đảm tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Sản xuất thanh, phôi kim làm nguyên liệu cho các ngành công nghiệp. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa

				chất thương phẩm, dầu nặng, khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu cho các ngành công nghiệp. 4. Sản xuất hạt thủy tinh có kích thước < 5mm làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 5. Sản xuất các sản phẩm tái chế khác.
28	Đ.5.2. Thiết bị âm thanh: loa, amply	09%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Thu hồi, tái sử dụng linh kiện, phụ kiện bảo đảm tiêu chuẩn của nhà sản xuất. 2. Sản xuất thanh, phôi kim làm nguyên liệu cho các ngành công nghiệp. 3. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa chất thương phẩm, dầu nặng, khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu cho các ngành công nghiệp. 4. Sản xuất các sản phẩm tái chế khác.	
29	D.6. Thiết bị công nghệ thông tin	Đ.6.1. Máy tính để bàn	09%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Thu hồi, tái sử dụng linh kiện, phụ kiện bảo đảm tiêu chuẩn của nhà sản xuất. 2. Sản xuất thanh, phôi kim làm nguyên liệu cho các ngành công nghiệp. 3. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa chất thương phẩm, dầu nặng, khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu cho các ngành công nghiệp. 4. Sản xuất hạt thủy tinh có kích thước < 5mm làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 5. Sản xuất các sản phẩm tái chế khác.
30	Đ.6.2. Máy in, photocopy	09%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Thu hồi, tái sử dụng linh kiện, phụ kiện bảo đảm tiêu chuẩn của nhà sản xuất. 2. Sản xuất thanh, phôi kim làm nguyên liệu cho các ngành công nghiệp. 3. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa	

				chất thương phẩm, dầu năn ^g , khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu cho các ngành công nghiệp. 4. Sản xuất hạt thủy tinh có kích thước < 5mm làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 5. Sản xuất các sản phẩm tái chế khác.
31	Đ.6.3. Điện thoại di động	15%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Thu hồi, tái sử dụng linh kiện, phụ kiện bảo đảm tiêu chuẩn của nhà sản xuất. 2. Sản xuất thanh, phôi kim loại làm nguyên liệu cho các ngành công nghiệp. 3. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa chất thương phẩm, dầu năn ^g , khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu cho các ngành công nghiệp. 4. Sản xuất hạt thủy tinh có kích thước < 5mm làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 5. Sản xuất các sản phẩm khác.	
32	D.7 Tấm quang năng	D.7.1. Tấm quang năng	03%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Thu hồi, tái sử dụng kính, t <small>e</small> bao quang năng bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất. 2. Sản xuất thanh, phôi kim loại làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 3. Sản xuất hạt thủy tinh có kích thước <5mm làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 4. Sản xuất các sản phẩm khác.
E. PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG				
33	E.1. Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	E.1.1. Xe mô tô hai bánh; xe mô tô ba bánh	0,5%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Thu hồi, tái sử dụng các bộ phận, thiết bị bảo đảm tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
34		E.1.2. Xe gắn máy	0,7%	

THU VIEN PHAP LUAT
Tel: +84 33 399 0229

	kè cả xe máy điện, xe đạp điện		2. Sản xuất thanh, phôi kim loại làm nguyên liệu cho các ngành công nghiệp. * 3. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa chất thương phẩm, dầu nặng, khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu cho các ngành công nghiệp.	
35	E.1.3. Xe ô tô chở người (đến 09 chỗ ngồi)	0,5%	4. Sản xuất bột cao su hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa chất thương phẩm, dầu nặng, khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu cho các ngành công nghiệp. 5. Sản xuất hạt thủy tinh có kích thước < 5mm làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 6. Sản xuất các sản phẩm khác.	
36	E.1.4. Xe ô tô chở người (trên 09 chỗ ngồi)	0,5%		
37	E.1.5. Xe ô tô chở hàng (xe ô tô tải) các loại	0,5%		
38	E2 Xe, máy chuyên dùng	E.2.1. Xe, máy công trình tự hành các loại	01%	Giải pháp tái chế được lựa chọn: TRUY VẤP PHAP LUAT 1. Thu hồi, tái sử dụng các bộ phận, thiết bị bảo đảm tiêu chuẩn của nhà sản xuất. 2. Sản xuất thanh, phôi kim loại làm nguyên liệu cho các ngành công nghiệp. 3. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa chất thương phẩm, dầu nặng, khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu cho các ngành công nghiệp. 4. Sản xuất bột cao su hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa chất thương phẩm, dầu nặng, khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu cho các ngành công nghiệp. 5. Sản xuất hạt thủy tinh có kích thước < 5mm làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp. 6. Sản xuất các sản phẩm khác.



DANH MỤC SẢN PHẨM, BAO BÌ VÀ MỨC ĐÓNG GÓP HỖ TRỢ XỬ LÝ CHẤT THẢI

(Kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)

Phụ lục XXIII

* www.ThuVien

+84-28-3930 3279

TT (1)	Loại sản phẩm, bao bì (2)	Định dạng (3)	Dung tích/kích thước (4)	Mức đóng góp hỗ trợ xử lý chất thải (5)
1	Bao bì thuốc bảo vệ thực vật	Chai, hộp nhựa	Nhỏ hơn 500 ml	50 đồng/cái
			Từ 500 ml trở lên	100 đồng/cái
		Bao, gói, túi nhựa	Nhỏ hơn 100 g	20 đồng/cái
			Từ 100 g đến dưới 500 g	50 đồng/cái
			Từ 500 g trở lên	100 đồng/cái
		Chai, bình thủy tinh	Nhỏ hơn 500 ml	150 đồng/cái
			Từ 500 ml trở lên	250 đồng/cái
		Chai, lọ, bình, hộp kim loại	Nhỏ hơn 500 ml	150 đồng/cái
			Từ 500 ml trở lên	250 đồng/cái
2	Pin dùng một lần các loại	Tất cả	Tất cả	01% doanh thu của sản phẩm đối với trường hợp sản xuất hoặc 01% giá trị nhập khẩu của sản phẩm đối với trường hợp nhập khẩu
3	Tã lót, bỉm, băng vệ sinh, khăn ướt dùng một lần	Tất cả	Tất cả	01% doanh thu của sản phẩm đối với trường hợp sản xuất hoặc 01% giá trị nhập khẩu của sản phẩm đối với trường hợp nhập khẩu

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT



4	Kéo cao su	Tất cả	Tất cả	01% doanh thu của sản phẩm đối với trung hợp sản xuất hoặc 01% giá trị nhập khẩu của sản phẩm đối với trung hợp nhập khẩu
5	Thuốc lá	Tất cả	Tất cả	600 đồng/20 điếu
6	Sản phẩm có thành phần nhựa tổng hợp			+84-28 39093299
6.1	Khay, bát, đũa, ly, cốc, dao, kéo, đũa, thìa, dĩa, ống hút, que khuấy, hộp đựng, màng bọc thực phẩm sử dụng một lần	Tất cả	Tất cả	1000 đồng/01 kg nhựa được sử dụng
6.2	Bóng bay, băng keo dán, tăm bông tai, tăm chỉ kẽ răng; bàn chải đánh răng dùng một lần; kem đánh răng dùng một lần; dầu gội, dầu xả dùng một lần; dao cạo râu dùng một lần			
6.3	Quần, áo các loại và phụ kiện			
6.4	Đồ da, túi, giày, dép các loại			
6.5	Đồ chơi trẻ em các loại			
6.6	Đồ nội thất các loại			
6.7	Vật liệu xây dựng các loại			
6.8	Túi ni lông khó phân hủy sinh học có kích thước nhỏ hơn 50 cm x 50 cm và độ dày một lớp màng nhỏ hơn 50 µm			

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28 39093299